

Số: 824 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chính sách thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND các xã, phường, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh tại Tờ trình số 6409/TTr-BCH ngày 18 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chính sách thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 6003/QĐ-QP ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thủ tục hành chính số 10, số 11 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 25 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục KS TTHC;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TTTT (phòng CNTT);
- VP UBND tỉnh (các Phòng KGVX, HCQT);
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 824 /QĐ-UBND ngày 24 / 12 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh. 2.000278.000.00.00.H21	25 ngày làm việc: - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội: Không quá 10 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (bao gồm cả thời gian Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn. - Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. - Cơ quan quyết định: UBND tỉnh.	Không	Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.
2	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh. 2.000310.000.00.00.H21	25 ngày làm việc: - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội: Không quá 10 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Không quá 10 ngày làm việc.			